ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO : THƯ VIỆN THÔNG TIN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2008

ỦY BAN NHÂN DÂN
TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Thư viện – Thông tin
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành : Thư viện – Thông tin
Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành theo quyết định số 984/QĐ/ĐHSG-ĐT ngày 18 tháng 07 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Đại học Sài Gòn).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân ngành Thư viện – Thông tin trình độ đại học có phẩm chất chính trị , đạo đức và sức khoẻ tốt, có tri thức và nghiệp vụ thư viện – thông tin, có kĩ năng công nghệ thông tin, có năng lực tự học và nghiên cứu khoa học để:

- Làm cán bộ thư viện ở tất cả các loại hình thư viện : Thư viện Quốc gia, Thư viện đại học, Thư viện chuyên ngành, Thư viện công cộng, Thư viện trường học.
- Làm chuyên viên tại các trung tâm thông tin, văn phòng của các cơ quan, công ti, doanh nghiệp, v.v.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: (Tính theo tín chỉ) 133 tín chỉ

(Trong đó chưa kể khối lượng dành cho Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông, Trung học bổ túc hoặc văn bằng tương đương, thi tuyển sinh khối C và D1.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. THANG ĐIỂM

Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

7.1.1. Lý luận chính trị: 10 tín chỉ

7.1.2. Khoa học Xã hội

7.1.2.1. Bắt buộc: 20 tín chỉ

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Đường lối Văn hoá – Văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
2	Nhập môn xã hội học	2
3	Lịch sử Việt Nam đại cương	2
4	Pháp chế thư viện – thông tin, Luật xuất bản, Sở hữu trí tuệ	2
5	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
6	Tâm lí học đại cương	2
7	Nhập môn Lô gích học	2
8	Cơ sở ngôn ngữ học	2
9	Tiếng Việt thực hành	2
10	Hán Nôm	2
	Cộng	**20**

7.1.2.1. Tự chọn

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Pháp luật Việt Nam đại cương	2
2	Lịch sử văn minh thế giới	2
3	Mĩ học đại cương	2
4	Tiếng Việt	3
5	Văn học Việt Nam đại cương	2
6	Lịch sử tư tưởng Phương Đông	2
7	Nhập môn truyền thông đại chúng	2

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật: không

7.1.4. Ngoại ngữ (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp): 11 tín chỉ

STT	Học phần	Số tín chỉ
	Tiếng Anh	7
	Tiếng Pháp	4
	Cộng	**11**

7.1.5. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường: không

7.1.6. Giáo dục Thể chất: theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

7.1.7. Giáo dục Quốc phòng: theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành: 22 tín chỉ

7.2.1.1. Bắt buộc: 22 tín chỉ

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Cơ sở khoa học Thông tin và Thư viện	4
3	Thư mục học đại cương	2
4	Văn bản và Lưu trữ học	2
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong thư viện	2
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3
8	Tiếng Anh chuyên ngành 3	3
9	Thiết bị tin học trong thư viện	2
	Cộng	**22**

7.2.1.2. Tự chọn: không

7.2.2. Kiến thức ngành chính

7.2.2.1. Bắt buộc: 71 tín chỉ

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Phát triển vốn tài liệu	3
2	Phân loại tài liệu 1	4
3	Phân loại tài liệu 2	3
4	Tổ chức kho và bảo quản	2
5	Biên mục mô tả 1	3
6	Biên mục mô tả 2	2
6	Biên mục đề mục	4
7	Chỉ mục và tóm tắt tài liệu	3
8	Tự động hoá thư viện	3
9	Mạng thông tin thư viện	3
10	Tham khảo (tra cứu) 1	4
11	Tham khảo (tra cứu) 2	3
12	Tổ chức và quản lí thư viện	3
13	Trình bày thông tin và xuất bản điện tử	3
14	Thư viện số	3
15	Thực tập 1	1
16	Thực tập 2	1
17	Thực tập 3	1
18	Thực tập 4	5
19	Khoá luận tốt nghiệp	10
	Cộng	**71**

7.2.2.1. Tự chọn: 8 tín chỉ

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Công tác địa chí	2
2	Thư viện thiếu nhi	2
3	Thư viện trường học	2
4	Thư viện công cộng	2
5	Thư viện đại học	2
6	Thư viện chuyên ngành	2
7	Thông tin Khoa học xã hội và Nhân văn	2
8	Thông tin khoa học và công nghệ	2
9	Marketing thông tin thư viện	2
10	Tài trợ thư viện	2
11	Mạng công cụ thư tịch OCLC	2
12	Quản trị mạng máy tính	2
13	Phân tích và thiết kế hệ thống	2
14	Truyền thông đa phương tiện	2

7.2.3. Kiến thức ngành thứ hai: không

7.2.4. Kiến thức bổ trợ tự do: không

7.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm: không

7.2.6. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

7.2.6.1. Thực tập thường xuyên 1, 2, 3: 3 tín chỉ

7.2.6.2. Thực tập 4 (tốt nghiệp): 5 tín chỉ

7.2.6.3. Làm khóa luận hoặc học bổ sung: 10 tín chỉ

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Học kì 1

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Lí luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	5
2	Tiếng Anh 1	2
3	Đường lối văn hoá – Văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam	1
4	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2
5	Nhập môn Lô gích học	2
6	Cơ sở khoa học Thông tin – Thư viện	4
7	Thực tập 1	1

8.2. Học kì 2

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Lí luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	5
2	Tiếng Anh 2	2

3	Lịch sử Việt Nam đại cương	2
4	Tâm lí học đại cương	2
5	Tiếng Việt thực hành	2
6	Phân loại tài liệu 1	4
7	Thực tập 1	1/2

8.3. Học kì 3

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Cơ sở ngôn ngữ học	2
2	Tiếng Anh 3	3
3	Thư mục học đại cương	2
4	Trang thiết bị tin học	2
5	Phân loại tài liệu 2	3
6	Biên mục mô tả 1	3
7	Biên mục mô tả 2	2
8	Thực tập 2	1/2

8.4. Học kì 4

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Pháp chế thư viện thông tin, Luật xuất bản, Sở hữu trí tuệ	2
2	Phát triển vốn tài liệu	3
3	Biên mục đề mục	4
4	Chỉ mục và tóm tắt tài liệu	3
5	Mạng thông tin thư viện	3
6	Tự động hoá thư viện	3
7	Thực tập 2	1/2

8.5. Học kì 5

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Hán nôm	2
2	Tiếng Anh chuyên ngành Thư viện – Thông tin 1	3
3	Tham khảo 1	4
4	Trình bày thông tin và xuất bản điện tử	3
5	Tổ chức kho và bảo quản	2
6	Văn bản và Lưu trữ học	2
7	Thực tập 3	1/2

8.6. Học kì 6

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Tiếng Pháp 1	2
2	Tiếng Anh chuyên ngành Thư viện – Thông tin 2	3
3	Thư viện số	3
4	Tổ chức và quản lí thư viện	4
5	Thực tập 3	1/2
	Tự chọn 1	**4**
6	Thư viện thiếu nhi	2
7	Thư viện trường học	2
8	Thư viện công cộng	2
9	Thư viện đại học	2
10	Thư viện chuyên ngành	2
11	Mạng công cụ thư tịch OCLC	2
12	Quản trị mạng máy tính	2

8.7. Học kì 7

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Tiếng Pháp 2	2
2	Tiếng Anh chuyên ngành Thư viện – Thông tin 3	3
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong thư viện	2
4	Phân loại tài liệu 2	4
	Tự chọn 2	**4**
1	Công tác địa chí	2
2	Thông tin khoa học xã hội và nhân văn	2
3	Thông tin khoa học công nghệ	2
4	Marketing thư viện – thông tin	2
5	Tài trợ thư viện	2
6	Phân tích và thiết kế hệ thống	2
7	Truyền thông đa phương tiện	2

8.8. Học kì 8

STT	Học phần	Số tín chỉ
1	Tham khảo 2	3
2	Khoá luận tốt nghiệp	10
3	Thực tập 4	5

	Tự chọn 3 (sinh viên không làm khoá luận chọn theo danh mục **tự chọn 1 và 2** những tín chỉ chưa chọn và theo tự chọn 3 không quá 6 tín chỉ)	**10**
1	Pháp luật Việt Nam đại cương	2
2	Lịch sử văn minh thế giới	2
3	Mĩ học	2
4	Tiếng Việt	2
5	Văn học Việt Nam đại cương	2
6	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2
7	Nhập môn truyền thông đại chúng	2

9. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

9.1. Lí luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh — 10 Tín chỉ

9.2. Tiếng Anh 1, 2 & 3 — 7 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không, học theo thứ tự 1, 2, 3

Mục tiêu

- Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh trình độ trung cấp và tạo điều kiện để sinh viên có thể học những tín chỉ về Tiếng Anh chuyên ngành Thư viện – Thông tin.
- Kĩ năng: Sử dụng tiếng Anh trong nghiệp vụ Thư viện – Thông tin.

9.3. Đường lối Văn hoá – Văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam — 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Những quan điểm và nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin về văn hoá
  - Vai trò của văn hoá trong sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân
  - Quá trình hình thành, phát triển và hoàn thiện những nội dung cơ bản trong Đường lối văn hoá - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam
  - Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc lãnh đạo văn hoá
  - Những thành tựu lớn về việc xây dựng văn hoá từ trước tới nay
  - Những khó khăn cần khắc phục
  - Phương hướng cụ thể cho việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- Kĩ năng: Vận dụng lí luận văn hoá và đường lối văn hoá của Đảng Cộng sản Việt Nam vào lĩnh vực Thư viện – Thông tin

9.4. Lịch sử Việt Nam đại cương — 2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức

  - Khái quát về lịch sử Việt Nam
  - Những thời kì lịch sử Việt Nam
  - các sự kiện lịch sử Việt Nam
- Kĩ năng: Vận dụng tri thức về lịch sử Việt Nam vào nghiệp vụ thư viện – thông tin

9.5. Nhập môn xã hội học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Khái quát về lịch sử hình thanh và phát triển, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Xã hội học
  - Một số lĩnh vực nghiên cứu của Xã hội học : Xã hội học văn hoá, Xã hội học truyền thông, Xã hội học đô thị và nông thôn, Xã hội học hôn nhân và gia đình
- Kĩ năng**:** Ứng dụng vào nghiệp vụ thư viện – Thông tin

9.6. Pháp chế thư viện – thông tin, Luật xuất bản, Sở hữ trí tuệ **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Pháp chế thư viện – thông tin
  - Luật xuất bản
  - Khái quát về Sở hữu trí tuệ
  - Luật sở hữu trí tuệ
- Kĩ năng: Ứng dụng vào nghiệp vụ thư viện – Thông tin.

9.7. Cơ sở văn hoá Việt Nam **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Kiến thức cơ bản về văn hoá học và Văn hoá Việt Nam
  - Tiến trình văn hoá Việt Nam
  - Các thành tố của Văn hoá Việt Nam
  - Đặc điểm của vùng văn hoá ở Việt Nam
  - Những biểu hiện của Văn hoá Việt Nam thông qua các thành tố văn hoá: văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức đời sống cá nhân, văn hoá tổ chức đời sống cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với mội trường xã hội
- Kĩ năng:Vận dụng kiến thức về văn hoá, đặc biệt là văn hoá ứng xử vào nghiệp vụ thư viện – thông tin

9.8. Tâm lí học đại cương **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Tâm lí là một môn khoa học.
  - Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lí người
  - Sự hình thành, phát triển tâm lí, ý thức.
  - Nhân cách và sự hình thành phát triển nhân cách.
  - Hoạt động nhận thức.
  - Tình cảm và ý chí.
  - Trí nhớ.
  - Giao tiếp.
- Kĩ năng: Vận dụng kiến thức về Tâm lí vào nghiệp vụ thư viện – thông tin.

9.9. Nhập môn Lô gích học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Đối tượng và ý nghĩa của Lô gích học.
  - Các quy luật cơ bản của Lô gích hình thức.
  - Khái niệm, các loại khái niệm và quan hệ giữa các khái niệm.
  - Các thao tác trên khái niệm
  - Phán đoán và suy luận.
- Kĩ năng
  - Vận dụng kiến thức về Lôgích vào nghiệp vụ thư viện – thông tin.
  - Khả năng tư duy Lôgích.

9.10. Cơ sở ngôn ngữ học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Những vấn đề lí luận cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học
  - Những vấn đề khái quát về Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học
- Kĩ năng:
  - Vận dụng vào việc học tập Tiếng Việt, đặc biệt là Tiếng Việt thực hành
  - Những kĩ năng cơ bản của việc sử dụng ngôn ngữ.

9.11. Tiếng Việt thực hành **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức: Những yêu cầu cơ bản của việc sử dụng tiếng Việt về
  - Chính tả
  - Từ ngữ
  - Ngữ pháp
  - Văn bản
- Kĩ năng**:**

- Kĩ năng viết đúng chính tả
- Kĩ năng sử dụng từ ngữ
- Kĩ năng đặt câu đúng ngữ pháp
- Kĩ năng tạo văn bản

9.12. Tiếng Pháp 1 & 2 **4 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học theo thứ tự 1, 2

Mục tiêu

- Kiến thức:Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Pháp trình độ sơ cấp.
- Kĩ năng: Sử dụng tiếng Pháp trong nghiệp vụ Thư viện – Thông tin.

9.13. Hán Nôm **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Đại cương về chữ Hán và các văn bản chữ Hán cụ thể
  - Chữ Nôm, đại cương về chữ Nôm, phân loại và các văn bản cụ thể
- Kĩ năng:
  - Phân biệt được chữ Hán và chữ Nôm.
  - Những kĩ năng cơ bản để đọc hiểu, phân loại các tài liệu Hán và Nôm nhằm phục vụ cho nghiệp vụ thư viện – thông tin.

9.14. Pháp luật Việt Nam đại cương **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Những vấn đề lí luận cơ bản về nhà nước và pháp luật.
  - Pháp luật XHCN.
- Kĩ năng: Vận dụng kiến thức về Pháp luật, đặc biệt là Pháp luật Việt Nam vào nghiệp vụ thư viện – thông tin.

9.15. Lịch sử văn minh thế giới **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Khái quát về lịch sử văn minh thế giới các thời kỳ lịch sử, các nền văn minh, những dấu hiệu của văn minh trong chế độ CXNT.
  - Nền Văn minh cổ đại Phương Đông
  - Nền Văn minh Trung Hoa
  - Nền Văn minh Cổ đại Phương Tây
  - Văn minh Trung đại, Cận đại, Hiện đại
- Kĩ năng

9.16. Mĩ học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Khái quát về Mĩ học
  - Những nội dung cơ bản của Mĩ học
- Kĩ năng: Kĩ năng vận dụng những yêu cầu cơ bản của Mĩ học vào nghiệp vụ thư viện – thông tin và trong cuộc sống

9.17. Tiếng Việt **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Đặc điểm của tiếng Việt
  - Ngữ âm tiếng Việt
  - Từ vựng tiếng Việt
  - Ngữ pháp tiếng Việt
  - Phong cách tiếng Việt
- Kĩ năng: Kĩ năng sử dụng tiếng Việt, đặc biệt là kĩ năng soạn thảo văn bản.

9.18. Văn học Việt Nam đại cương **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Những đặc điểm chung của lịch sử văn học Việt Nam
  - Lịch sử văn học Việt Nam:,Văn học thời Lí Trần (thế kỉ XI-XIV), Văn học thời Lê (thế kỉ XV-XVIII), Văn học thời Nguyễn (thế kỉ XIX), Văn học thời Pháp thuộc (nửa đầu thế kỉ XIX), Văn học Cách mạng (từ năm 1945 đến nay)
- Kĩ năng: Vận dụng kiến thức về lịch sử văn học Việt Nam vào việc xử lí tài liệu văn học Việt Nam trong nghiệp vụ thư viện – thông tin

9.19. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức:
  - Những kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng phương Đông : Trung Quốc, Ấn Độ
  - Những kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng Việt Nam
- Kĩ năng:
  - Vận dụng vào việc bồi dưỡng thế giới quan và nhân sinh quan đúng đắn
  - Ứng dụng vào nghiệp vụ thư viện – thông tin

9.20. Nhập môn truyền thông đại chúng **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: không, học song song

Mục tiêu

- Kiến thức
  - Khái quát về truyền thông đại chúng
  - Pháp chế truyền thông đại chúng
- Kĩ năng: Áp dụng những tri thức về truyền thông đại chúng vào lĩnh vực thư viện – thông tin

9.21. Cơ sở Khoa học thông tin và thư viện **4 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu: Có một cái nhìn tổng quan về Khoa học Thông tin - Thư viện về mặt lí luận và thực tiễn. Chú trọng Thư viện học và công tác thư viện

- Kiến thức**:** Ngành Thông tin-Thư viện phát triển qua 3 giai đoạn: Quản lí tư liệu: Thư viện học, Quản lí thông tin: Thông tin học, và Quản lí tri thức: Thư viện số. Khái quát những công tác thư viện từ phát triển sưu tập đến tự động hóa
  - Kĩ năng: Quán triệt mục tiêu việc học tập và giảng dạy ngành Thư viện - Thông tin nói chung và Thư viện học nói riêng

9.22. Thư mục học đại cương **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Biên mục mô tả

Mục tiêu: Biên soạn các loại thư mục chuyên đề và giới thiệu tài liệu.

- Kiến thức: Cấu trúc dẫn mục thư tịch và trình bày dưới dạng danh mục. Kết hợp với hệ thống tiêu đề đề mục để biên soạn thư mục tự động.
- Kĩ năng: Nắm vững kĩ thuật lập thư mục thủ công và tự động

9.23. Văn bản và lưu trữ học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Không

Mục tiêu: Khái quát về qui trình văn thư lưu trữ trong hệ thống hành chánh nhà nước

- Kiến thức: Giới thiệu về văn bản, văn thư, lưu trữ, và quản trị văn phòng;
- Kĩ năng: Hiểu biết về văn thư lưu trữ và quản trị văn phòng

9.24. Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong ngành thư viện

2 Tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Hướng dẫn các phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong ngành thông tin thư viện và cách trình bày một luận văn.

- Kiến thức: Giới thiệu những lãnh vực nghiên cứu chủ yếu trong ngành thư viện và các phương pháp thích hợp trong việc khai thác có hệ thống các tài liệu và dữ kiện để khảo sát một vấn đề. Chú trọng đến một đề cương nghiên cứu và các hình thức soạn thảo và trình bày một luận văn.
- Kĩ năng:

- Nắm vững các phương pháp nghiên cứu khoa học;
- Biết cách chọn mẫu nghiên cứu;
- Biết cách khai thác và trình bày kết quả nghiên cứu;
- Biết cách soạn thảo và trình bày hình thức một luận văn.

9.25. Tiếng Anh chuyên ngành 1, 2, 3 **9 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tiếng Anh 1, 2 ; học theo thứ tự 1, 2, 3

Mục tiêu: Phát triển một số vốn thuật ngữ chuyên ngành và tăng cường Kiến thức Kĩ năng đọc và hiểu

- Kiến thức: Cách sử dụng phrases và sentences thể hiện qua những bài đọc chuyên đề thông tin thư viện. Giải thích nhiều thuật ngữ ngành thông tin thư viện;
- Kĩ năng: Đọc và hiểu tiếng Anh chuyên ngành thông tin thư viện

9.26. Trang thiết bị tin học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã có trình độ Tin học căn bản (chứng chỉ A)

Mục tiêu: Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị tin học ứng dụng trong tất cả các hoạt động thư viện

- Kiến thức: Mô tả tính năng và công dụng của máy tính và các trang thiết bị tin học khác ứng dụng trong hoạt động thư viện;
- Kĩ năng: Biết tính năng và công dụng của trang thiết bị tin học và có khả năng cập nhật giá cả.

9.27. Phát triển vốn tài liệu **2 Tín Chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Cơ sở Khoa học Thông tin và Thư viện

Mục tiêu: Phát triển vốn tài liệu thư viện

- Kiến thức: Nắm vững các loại hình tài liệu, tình hình xuất bản trên thế giới. Lập kế hoạch bổ sung tài liệu, thiết lập những tiêu chí lựa chọn. Biên soạn chính sách phát triển vốn tài liệu thư viện;
- Kĩ năng: Biết cách lựa chọn và bổ sung tài liệu và biên soạn chính sách phát triển vốn tài liệu thư viện

9.28. Phân loại tài liệu 1 **4 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Cơ sở Khoa học Thông tin và Thư viện

Mục tiêu: Phân loại tài liệu thư viện

Nội dung:

- Kiến thức: Các hệ thống phân loại tài liệu thư viện. Chủ yếu là Phân loại thập phân Dewey
- Kĩ năng: Sử dụng thành thạo phân loại thập phân Dewey

9.29. Phân loại tài liệu 2 **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Phân loại tài liệu 1

Mục tiêu: Phân loại tài liệu thư viện nâng cao và tài nguyên số

Nội dung:

- Kiến thức: Phân loại DDC nâng cao. Phân loại Thư viện quốc hội Mỹ (LCC). Phân loại và tổ chức tài nguyên số.
- Kĩ năng: Hiểu biết rõ về Phân loại LCC. Có thể phân loại tài nguyên số

9.30. Tổ chức kho và bảo quản **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Phân loại tài liệu 1

Mục tiêu: Tổ chức, sắp xếp, và bảo quản kho sách

Nội dung:

- Kiến thức:Tổ chức, sắp xếp tài liệu trong kho. Tổ chức, bảo quản tài liệu .
- Kĩ năng: Biết cách tổ chức và sắp xếp kho thành thạo; Biết cách bảo quản kho sách và tài liệu một cách thường xuyên.

9.31. Biên mục mô tả 1 **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Phân loại tài liệu 1

Mục tiêu : Thiết lập biểu ghi thư tịch thông qua việc mô tả các nét đặc trưng bên ngoài của tài liệu.

Nội dung :

- Kiến thức: Học các nguyên tắc và qui định về việc mô tả thư tịch thông qua 8 vùng mô tả của ISBD. Tuân thủ qui tắc biên mục AACR2, tích hợp MARC 21. Xây dựng hệ thống mục lục phiếu và trực tuyến.
- Kĩ năng: Nắm vững các qui tắc biên mục AACR2 để thiết lập biểu ghi mục lục phiếu và nhập dữ liệu thư tịch thông qua MARC. Xây dựng hệ thống mục lục.

9.32. Biên mục mô tả 2 **2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Biên mục mô tả 1

Mục tiêu: Thiết lập biểu ghi thư tịch đặc biệt chú trọng đến các tiêu đề cho các tác giả cá nhân, tập thể, hội nghị; cho các địa danh, tùng thư; tham chiếu giữa các tiêu đề và tạo lập nhan đề đồng nhất.

Nội dung:

- Kiến thức: Nghiên cứu các qui tắc biên mục AACR2 để thiết lập các tiêu đề trên. Sử dụng các tiêu đề này để thiết lập các mục lục tác giả, nhan đề, và tùng thư một cách thủ công thông qua phiếu mục lục; hay một cách trực tuyến thông qua khổ mẫu MARC.
- Kĩ năng: Nắm vững các qui tắc biên mục của AACR2 để thiết lập các tiêu đề nhan đề trên; ứng dụng thành thạo các trường tiêu đề của MARC để nhập dữ liệu.

9.33. Biên mục đề mục **4 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Biên mục mô tả 1, 2 và Phân loại tài liệu 1

Mục tiêu: Ấn định tiêu đề đề mục và xây dựng mục lục đề mục

- Kiến thức: Giới thiệu các phương pháp truy cập theo chủ đề. Chủ yếu sử dụng hệ thống tiêu đề đề mục. Ấn định tiêu đề đề mục theo 11 nguyên tắc của IFLA và dựa trên các khung tiêu đề đề mục chuẩn Sears List of Subject Headings và LCSH (Library of Congress Subject Headings). Tích hợp MARC trong biên mục đề mục.

- Kĩ năng: Biết cách phân tích chủ đề và thiết lập tiêu đề đề mục chuẩn; Xây dựng tập tin có thẩm quyền chủ đề (hệ thống mục lục đề mục).

9.34. Chỉ mục và tóm tắt tài liệu **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Biên mục mô tả 1, 2, Biên mục đề mục, và Phân loại tài liệu 1

Mục tiêu: Chỉ mục và tóm tắt thông tin tư liệu

- Kiến thức:Định từ khóa đề tài, sử dụng Tự điển từ chuẩn (Thesaurus) để định từ chuẩn và công tác chỉ mục khác cho thông tin tư liệu. Tóm tắt nội dung tài liệu. Phổ biến thông tin có chọn lọc (SDI).
- Kĩ năng: Chỉ mục thông tin tư liệu trong phân tích tạp chí, thiết lập thư mục chú giải, thực hiện công việc phổ biến thông tin có chọn lọc, vv…

9.35. Tự động hóa thư viện **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Thiết bị tin học trong thư viện và Biên mục đề mục

Mục tiêu: Xây dựng hệ thống thông tin thư viện tự động hóa

- Kiến thức: Học các khái niệm về hệ thống, hệ thống thông tin, và hệ thống thông tin thư viện tự động hóa (Phần cứng, phần mềm quản lí thư viện, và phương thức quản lí hệ thống). Xác định vai trò cán bộ thư viện trong việc tự động hóa. Các phương thức lập dự án và quản lí dự án tự động hóa.
- Kĩ năng: Thuyết phục lãnh đạo và mặc cả nhà thầu trong công việc tự động hóa thư viện. Tiến hành một dự án tự động hóa.

9.36. Mạng thông tin – thư viện **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tự động hóa thư viện

Mục tiêu: Khai thác thông tin trên mạng thông tin-thư viện.

Nội dung:

- Kiến thức:
  - Mạng máy tính (cấu trúc và kiến trúc)
  - Mạng thông tin thư viện: Consortium, Hệ thống thư viện
  - Khai thác thông tin trên mạng: Hệ thống mục lục, Tài nguyên mở , Bộ sưu tập thư viện số, Cơ sở dữ liệu trực tuyến và sách điện tử
- Kĩ năng: Khai thác thông tin trên mạng

9.37. Tham khảo 1 **4 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Biên mục mô tả 1, 2, Biên mục đề mục, Phân loại tài liệu 1, và Mạng thông tin thư viện.

Mục tiêu: Cung cấp thông tin theo yêu cầu của người sử dụng

- Kiến thức: Tuyển chọn, đánh giá, và sử dụng 11 loại tài liệu tham khảo căn bản. Phỏng vấn, thực hiện dịch vụ tham khảo và tái đóng gói thông tin cung cấp cho người sử dụng.
- Kĩ năng:
  - Nắm vững tài nguyên thông tin tham khảo
  - Phỏng vấn người sử dụng để nhận biết nhu cầu

– Khai thác thông tin và tái đóng gói phục vụ người sử dụng.

9.38. Tham khảo 2 **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tham khảo 1

Mục tiêu: Dịch vụ tham khảo sử dụng trực tuyến và Kiến thức thông tin

Nội dung:

- Kiến thức: Tổ chức và sử dụng dịch vụ tham khảo qua mạng (Chat reference). Kiến thức thông tin.
- Kĩ năng: Sử dụng các công cụ tham khảo trực tuyến. Phổ biến kiến thức thông tin một cách có hệ thống.

9.39. Tổ chức và quản lí thư viện **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tham khảo 1

Mục tiêu: Tổ chức và quản lí hoạt động và trang thiết bị thư viện

Nội dung:

- Kiến thức: Tổ chức và quản lí điều hành các bộ phận thư viện. Thiết kế tòa nhà thư viện. Trang bị và quản lí trang thiết bị thư viện.
- Kĩ năng: Tổ chức, quản lí, điều hành hoạt động thư viện.

9.40. Trình bày thông tin và xuất bản điện tử **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã có trình độ Tin học căn bản (chứng chỉ A) và Mạng thông tin thư viện

Mục tiêu: Sử dụng công nghệ web để trình bày thông tin và xuất bản điện tử.

Nội dung:

- Kiến thức: Thiết kế trang web. Trình bày thông tin trên trang web. Trình bày một bản tin điện tử và xuất bản trên mạng.
- Kĩ năng: Thiết kế và bảo trì trang web. Trình bày một bản tin điện tử và xuất bản trên mạng.

9.41. Thư viện số **3 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã có trình độ Tin học căn bản (chứng chỉ A) và Mạng thông tin thư viện

Mục tiêu: Xây dựng thư viện số và thiết lập những bộ sưu tập số

- Kiến thức: Phát triển tài nguyên số. Số hóa tài liệu. Biên mục môi trường số (Dublin Core). Siêu dữ liệu (Metadata). Ngôn ngữ đánh dấu HTML, XML. Chuẩn lưu trữ mở OAI, vv… Phần mềm nguồn mở. Tạo lập bộ sưu tập thư viện số. Gặt hái siêu dữ liệu (Harvesting metadata).
- Kĩ năng: Tổ chức và quản lí thư viện số. Sử dụng phần mềm nguồn mở Greenstone để tạo lập bộ sưu tập và tái đóng gói thông tin phục vụ công tác tham khảo.

9.42. Thực tập 1, 2, 3, 4 **8 Tín chỉ**

– Thực tập thường xuyên 1, 2, 3 (3 tín chỉ) : thực hiện song song với các môn học

– Thực tập 4 (tốt nghiệp) (5 tín chỉ) : Hoàn tất chương trình đại học

Mục tiêu: Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng về những môn đã học

- Kiến thức: Thực tập thường xuyên, Thực tập tốt nghiệp
- Kĩ năng: Am hiểu những công tác thư viện và hoạt động thông tin.

9.43. Khóa luận tốt nghiệp **10 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Học đạt từ khá trở lên các môn học và thực tập theo qui định

Mục tiêu: Kiểm tra lí thuyết và Kiến thức Kĩ năng nghiệp vụ.

- Kiến thức: Khóa luận tốt nghiệp do giảng viên hướng dẫn quyết định theo những vấn đề nghiệp vụ chuẩn hóa và phát triển ngành thông tin thư viện hiện đại.
- Kĩ năng: Hệ thống hóa những vấn đề thông tin thư viện hiện đại và định hướng phát triển

9.44. Công tác địa chí **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tham khảo 1

Mục tiêu: Sưu tầm và xử lí các tài liệu liên quan đến địa phương

- Kiến thức: Thu thập và xử lí các tài liệu địa phương về phong tục, tập quán, văn học, lịch sử, địa lí, vv… . Tổ chức lưu trữ, bảo quản, và khai thác phục vụ người sử dụng.
- Kĩ năng: Vận dụng Kiến thức Kĩ năng về nghiệp vụ thông tin thư viện trong công tác địa chí.

9.45. Thư viện thiếu nhi **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Tổ chức một thư viện phục vụ đối tượng thiếu nhi

- Kiến thức: Nghiên cứu, đánh giá và bổ sung các tài liệu cần thiết cho thiếu nhi. Tổ chức, trang trí thư viện và hướng dẫn sinh hoạt văn hóa đọc cho thiếu nhi
- Kĩ năng: Cách tổ chức một thư viện thiếu nhi

9.46. Thư viện trường học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Tổ chức một thư viện trong trường phổ thông phục vụ đối tượng học sinh và giáo viên

- Kiến thức: Nghiên cứu, đánh giá và bổ sung các tài liệu cần thiết cho đối tượng học sinh và thầy giáo. Đáp ứng nhu cầu các môn học trong chương trình nhà trường và các hoạt động ngoại khóa.
- Kĩ năng: Cách tổ chức một thư viện trường học. Hướng dẫn học sinh sưu tầm tài liệu phục vụ công việc học tập và nâng cao kiến thức.

9.47. Thư viện công cộng **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Tổ chức và điều hành thư viện công cộng

- Kiến thức: Nghiên cứu, đánh giá và bổ sung các tài liệu cần thiết cho cộng đồng địa phương. Tổ chức những hoạt động thông tin văn hóa địa phương. Nâng cao dân trí và phát huy tinh thần tự học trong quần chúng của cộng đồng.
- Kĩ năng: Cách tổ chức và điều hành một thư viện công cộng. Phối hợp điều hành những hoạt động thông tin văn hóa địa phương.

9.48. Thư viện đại học **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Tổ chức thư viện và hệ thống thư viện trong trường đại học phục vụ đối tượng sinh viên, giảng viên và nhà nghiên cứu.

- Kiến thức: Nghiên cứu, đánh giá và bổ sung các tài liệu cần thiết phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, và học hỏi ở bậc đại học. Hỗ trợ việc cải tiến phương pháp giảng dạy đại học. Nghiên cứu việc sử dụng công nghệ mới để đổi mới và nâng cao hoạt động trong toàn ngành thông tin thư viện.
- Kĩ năng: Cách tổ chức và quản lí thư viện và hệ thống thư viện đại học như là một trung tâm tri thức của một trường đại học.

9.49. Thư viện chuyên ngành **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Tổ chức một Trung tâm thông tin và thư viện để cung cấp thông tin cho hoạt động chuyên ngành.

- Kiến thức: Nghiên cứu, đánh giá và bổ sung các tài liệu cần thiết phục vụ nhu cầu thông tin chuyên ngành. Tổ chức hoạt động phổ biến thông tin có chọn lọc (SDI). Xuất bản những ấn phẩm định kì cung tài liệu tóm lược và thư mục chú giải chuyên ngành.
- Kĩ năng: Đáp ứng mọi nhu cầu thông tin chuyên ngành

9.50. Thông tin khoa học xã hội và nhân văn **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tham khảo 1

Mục tiêu: Cung cấp những nguồn thông tin về khoa học xã hội và nhân văn

- Kiến thức : Nghiên cứu, đánh giá, khai thác và sử dụng các nguồn thông tin thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.
- Kĩ năng: Đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học xã hội và nhân văn cho người sử dụng.

9.51. Thông tin khoa học và công **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tham khảo 1

Mục tiêu: Cung cấp những nguồn thông tin về khoa học và công nghệ .

- Kiến thức: Nghiên cứu, đánh giá, khai thác và sử dụng các nguồn thông tin thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Đặc biệt chú trọng đến thông tin sáng chế và sở hữu công nghiệp, và thông tin đo lường và tiêu chuẩn.
- Kĩ năng: Đáp ứng nhu cầu thông tin khoa học và công nghệ cho người sử dụng.

9.52. Marketing thông tin thư viện **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Giới thiệu hoạt động, tài nguyên, và dịch vụ thư viện cho mọi đối tượng độc giả.

- Kiến thức: Học các nguyên tắc marketing nói chung và marketing thư viện nói riêng.
- Kĩ năng: Vận dụng những nguyên tắc marketing vào việc giới thiệu hoạt động và dịch vụ thư viện cho mọi người.

9.53. Tài trợ thư viện **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tổ chức và quản lí thư viện

Mục tiêu: Tìm kiếm nguồn tài trợ ngoài ngân sách nhà nước cho những hoạt động thư viện.

- Kiến thức: Lập kế hoạch tài chánh, dự án hoạt động thư viện. Nghiên cứu các nguồn tài trợ và xúc tiến việc tài trợ.
- Kĩ năng: Biết cách lập kế hoạch tài chánh, lập dự án. Lập danh bạ các nhà tài trợ và biết cách thuyết phục nhà tài trợ

9.54. Mạng công cụ thư tịch OCLC **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Mạng thông tin thư viện

Mục tiêu: Hiểu biết tổ chức và hoạt động của Mạng công cụ thư tịch lớn và nổi tiếng nhất thế giới OCLC (Online Computer Library Center)

- Kiến thức: Lịch sử, tổ chức, điều hành và hoạt động của OCLC. Điều kiện gia nhập và phương thức khai thác thông tin của OCLC.
- Kĩ năng: Hiểu biết tổ chức và hoạt động của OCLC.

9.55. Quản trị Mạng máy tính **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tin học căn bản và Mạng thông tin thư viện

Mục tiêu: Quản trị mạng máy tính thư viện

- Kiến thức: Thiết bị quản trị mạng cục bộ. Kết nối mạng. Vận hành phần mềm quản trị mạng. Phân quyền sử dụng trong hệ thống mạng.
- Kĩ năng: Biết cách quản trị mạng cục bộ thư viện.

9.56. Phân tích và thiết kế hệ thống **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tin học căn bản và Mạng thông tin thư viện

Mục tiêu: Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin thư viện

- Kiến thức: Giới thiệu việc hoạch định hệ thống chú trọng việc phân tích và thiết kế cho các hệ thống thông tin thư viện. Đặc biệt lưu ý đến sự tác động của việc bùng nổ thông tin và việc xử lí dữ liệu trong các khoa học về thông tin. Sự ứng dụng các công cụ và kĩ thuật được dùng trong phân tích hệ thống như lưu đồ, sơ đồ xương cá, và kĩ thuật thu thập dữ liệu, vv…
- Kĩ năng: Biết cách phân tích và thiết kế hệ thống thông tin thư viện

9.57. Truyền thông đa phương tiện **2 Tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã học Tin học căn bản và Mạng thông tin thư viện

Mục tiêu: Truyền thông đa phương tiện trong việc trình bày thông tin

- Kiến thức: Hệ thống đa phương tiện. Các phương thức truyền thông đa phương tiện. Thiết kế giao diện. Phần mềm đa phương tiện.
- Kĩ năng: Biết cách tổ chức và khai thác hệ thống truyền thông đa phương tiện

10. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC VỊ, CHỨC DANH	CHUYÊN NGÀNH
1	Nguyễn Viết Ngoạn	Tiến sĩ, CVCC	Ngữ văn
2	Nguyễn Văn Bằng	Tiến sĩ, GVC	Ngữ văn
3	Trương Đắc Linh	PGS. TS	Luật
4	Vương Toàn	PGS.TS	Ngữ văn
5	Võ văn Lộc	Tiến sĩ	Quản lí giáo dục
6	Nguyễn Thị Thư	Tiến sĩ	Thư viện – Thông tin
7	Phạm Đức Quang	Tiến sĩ	Tâm lí học
8	Nguyễn Thị Thu Vân	Tiến sĩ	Ngữ văn
9	Nguyễn Đình Huy	Tiến sĩ	Luật
10	Phan Đình Nham	Tiến sĩ	Lưu trữ học
11	Phạm Thu Nga	Tiến sĩ	Sử học
12	Hoàng Văn Năng	Thạc sĩ	Sử học
13	Nguyễn Việt Bắc	Thạc sĩ, GVC	Tâm lí học
14	Nguyễn Thị Trang	Thạc sĩ	Tâm lí học
15	Nguyễn Minh Hiệp	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
16	Dương Thuý Hương	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
17	Lê Ngọc Oánh	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
18	Âu Thị Cẩm Linh	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
19	Nguyễn Thị Bắc	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
20	Nguyễn Thị Minh Hồng	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
21	Nguyễn Vĩnh Hà	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
22	Nguyễn Tấn Thanh Trúc	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
23	Trần Thị Thu Thuỷ	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
24	Phan Thị Thu Nga	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
25	Nguyễn Thanh Minh	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
26	Hà Lê Hùng	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
27	Phạm Thế bảo	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
28	Nguyễn Minh Long	Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
29	Nguyễn Hiền Lương	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
30	Phan Phúc Đoàn	Thạc sĩ	Thư viện – Thông tin
31	Phạm Thị Hiền Lương	Thạc sĩ	Tiếng Anh
32	Bùi Tất Tươm	Thạc sĩ	Ngữ văn
33	Nguyễn Lê Tuấn	Thạc sĩ	Ngữ văn

34	Đặng Kim Thanh	Thạc sĩ	Ngữ văn
35	Nguyễn Đức Dũng	Cử nhân	Tiếng Nga
36	Lê Hoàng Quân	Cử nhân, GVC	Sử học
37	Đỗ Tân Việt	Cử nhân, GVC	Sử học
38	Phạm Thị Đoan Trang	Cử nhân	Trung văn
39	Nguyễn Trần Tiến	Cử nhân	Trung văn

11. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

Trung tâm học liệu Trường Đại học Sài Gòn

- Thư viện với hệ thống quản lí, tham khảo tài liệu tự động, phòng đọc 150m2, ánh sáng 250 lux, hơn 6.000 đầu sách báo, tạp chí chuyên ngành vói hơn 55.000 bản, được cập nhật, phục vụtốt cho công tác đào tạo.
- Phòng thiết bị kĩ thuật dạy học với d8ầy d8ủ các thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy và học : TV, đầu máy DVD, máy vi tính, Projector, tranh ảnh, mẫu vật, v.v.
- 12 phòng máy với 200 máy tính nối mạng.

Thư viện Khoa Thư viện – Thông tin

- 1.000 tài liệu chuyên khảo và tham khảo
- 150 giáo trình, tài liệu tiếng Anh ngành Thư viện – Thông tin.
- 1 Phòng máy gồm hệ thống 45 máy tính với cổng thông tin http://flis.sgu.edu.vn phục vụ cho việc thực hành nghiệp vụ thư viện – thông tin.

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình giáo dục đại học ngành Thư viện – Thông tin được thiết kế với hệ thống 133 tín chỉ trên cơ sở chương trình khung giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình này được thiết kế theo hướng ứng dụng, tinh giản lí thuyết, tăng cường nghiệp vụ thư viện – thông tin và kĩ năng công nghệ thông tin, tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và thực hành thường xuyên tại các cơ sở thực tập.

Chương trình được thiết kế phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy – học, chú ý đúng mức đến sự phù hợp với điều kiện trong nước và từng bước hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới trong lĩnh vực thư viện – thông tin.

Chương trình này được thiết kế thành 3 khối kiến thức :

- Khối kiến thức giáo dục đại cương : 40 tín chỉ
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp : 85 tín chỉ
- Khối kiến thức tự chọn : 8 tín chỉ

Khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp có tính bắt buộc.

Khối kiến thức tự chọn có tính hướng nghiệp cụ thể cho người học.

- Lựa chọn và đăng kí học một số môn học của khối này sao cho đủ 8 tín chỉ.
- Việc lựa chọn này phải thoả mãn 2 yêu cầu :

  - Phù hợp với định hướng nghiệp vụ chuyên sâu của sinh viên về : Các loại hình thư viện; Các trung tâm thông tin khoa học, văn hoá nghệ thuật, đo lường, tiêu chuẩn, sáng chế, sở hữu công nghiệp, kinh tế,…; Văn phòng các cơ quan, công ti, doanh nghiệp,…; Các trung tâm thiết kế và quản lí mạng thông tin; Các trung tâm bảo trì công thông tin và trang web.
  - Đủ số tín chỉ quy định nếu không làm khoá luận tốt nghiệp: 10 tín chỉ
- Việc thực tập được tổ chức theo hai hình thức:
  - Thực tập thường xuyên: trải đều 6 học kì đầu của khoá học.
  - Thực tập tốt nghiệp : tập trung cuối khoá học

Tp.HCM, ngày 21 tháng 7 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Viết Ngoạn